

Số: /KH-UBND

Tân Tiến, ngày 24 tháng 9 năm 2014

**KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

A - Mục đích, yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
6. Nâng cao năng lực nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.
7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

- Vị trí địa lý: Xã Tân Tiến nằm cách trung tâm của huyện Yên Sơn 27km, với tổng diện tích là 5.695,97 ha. Ranh giới hành chính của xã được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Trung Trục và xã Kiến Thiết
- Phía Nam giáp xã Phú Thịnh và thành Phố Tuyên Quang

- Phía Đông giáp xã Đạo Viện

- Phía Tây giáp xã Tân Long

Mặc dù có vị trí nằm giáp với Thành phố Tuyên Quang (*là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội lớn nhất của tỉnh*), song địa bàn xã lại không có được nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

1. Đặc điểm địa lý

Xã Tân Tiến có đường liên xã chạy qua xã Tân Long. Trong xã địa hình thung lũng ven suối lớn: Chiếm 20% diện tích tự nhiên. Phân bố men theo bờ suối như sau: Suối Tân Tiến, suối Khâu Lầu, suối Cháy... đây là các thung lũng rộng, bãi bồi bằng phẳng xen giữa có những đồi thoải độc lập. Đất được hình thành là đất phù sa ngòi suối, đất đai khá màu mỡ, rất thuận lợi cho việc trồng cây hàng năm, song nhiều khu vực thường bị ngập nước, lũ quét vào mùa mưa, nhiều khe nước tiềm ẩn nguy cơ lũ quét và lũ đột ngột.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Về dân cư

- Tổng số hộ: 1.015 hộ với 3.931 khẩu, trong đó: Nam: 1.984 người; Nữ: 1.947 người.

- Số hộ nghèo: 122 hộ.

- Số hộ gia đình có chủ hộ là nữ: 56 hộ.

- Độ tuổi lao động: 3.063 người; trong đó: Nam 1.543 người, Nữ: 1.520 người.

- Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: Trẻ em: 573 em, trong đó Nam: 291, Nữ 282;

Người già trên 60 tuổi: 295 người. Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 80 người. Người khuyết tật: 41 người. Người bị bệnh hiểm nghèo: 0 người.

- Trên địa bàn xã chủ yếu có 3 dân tộc cùng sinh sống trong đó: Dân tộc Kinh 1.026 người, chiếm 27,58%; Tày 1.265 người, chiếm 34,01%; Dao 1.118 người, chiếm 30,06% và các dân tộc khác 310 người, chiếm 8,3% .

Xã có 14 thôn và phân bố dân cư như sau:

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo
1	Thôn 1	110	420	24
2	Thôn 2	75	302	6

3	Thôn 3	83	296	9
4	Thôn 4	85	312	16
5	Thôn 5	63	251	5
6	Thôn 6	58	217	9
7	Thôn 7	64	258	14
8	Thôn 8	68	262	6
9	Thôn 9	69	251	6
10	Thôn 10	103	388	5
11	Thôn 11	85	315	9
12	Thôn Đặng	60	270	5
13	Thôn Cháy	59	249	2
14	Thôn Khâu Lầu	33	140	6
TỔNG		1.015	3.931	122

2.2. Về đất đai:

Tổng diện đất tự nhiên: 5.695,97 ha, trong đó: đất thổ cư 28,11 ha; đất nông nghiệp 531,89 ha (đất trồng cây hàng năm 158,39 ha; đất trồng lúa nước 159,43 ha; đất trồng cây lâu năm 214,07 ha).

2.3 Ngành nghề chính

Có 80% số hộ trong xã tham gia sản xuất nông lâm nghiệp với diện tích trồng lúa, màu 268 ha; 30% số hộ tham gia sản xuất lâm nghiệp. Bên cạnh đó một số hoạt động sinh kế khác như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất

Toàn xã có một trường THCS được xây dựng cao tầng kiên cố, trường tiểu học có 1 điểm chính và 3 phân hiệu được xây dựng tạm nay đã xuống cấp và trường Mầm non có 1 điểm chính và 3 phân hiệu được xây dựng cấp 4.

Xã Tân Tiến hiện có 01 trạm y tế được xây dựng cấp 4, nay đã xuống cấp.

- 01 Nhà văn hoá xã.

- Trụ sở UBND xã xây dựng cấp 4 nay đã xuống cấp.

- 14/14 thôn được đầu tư xây dựng nhà văn hoá cộng đồng nhưng nay đã xuống cấp và hư hỏng nhiều (chủ yếu là nhà gỗ).

- Trên toàn xã chỉ còn 01 hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia (do ở xa nơi trung tâm xã).

2.5 Hệ thống giao thông

Đường trục xã đã rải nhựa, bê tông hóa đạt 35%, trong đó: 5% đường nội đồng đảm bảo giao thông thuận lợi.

2.6 Hệ thống thủy lợi

Kênh mương đã kiên cố hóa hơn 54,6% và hiện do xã quản lý, đảm bảo đủ nước tưới cho 82% diện tích gieo cấy.

2.7. Hệ thống điện

Hệ thống điện được xây dựng năm 2003. Hiện tại 14/14 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 100% số hộ dân.

2.8. Hệ thống nước, nhà vệ sinh

- Có 464 hộ sinh hoạt bằng nước giếng đào.

- Có 551 hộ sử dụng nước tự chảy.

- 113 hộ có nhà vệ sinh tự hoại.

- 902 hộ dùng nhà vệ sinh tạm.

2.9 Hệ thống thông tin liên lạc

Hiện toàn xã có 01 điểm Buu điện văn hóa và 01 Trạm Truyền thanh nay đã xuống cấp, chưa có hệ thống internet đến tận thôn, có 4 cột sóng điện thoại phủ sóng 12/14 thôn.

2.10. Công tác phòng chống thiên tai trong thời gian qua

Xác định rõ công tác phòng chống thiên tai là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng Kế hoạch phòng chống - Tìm kiếm cứu nạn với phương châm "Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả" nhằm

giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra trên cơ sở “Phương châm 4 tại chỗ”.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình khoanh vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành di dời dân đảm bảo an toàn.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra, chỉ đạo Ban Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã trực gác ở các ngầm tràn giao thông trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại trước khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống thiên tai.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục sau thiên tai.

II- Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai

Là một xã miền núi với địa hình phức tạp, hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại, sét.

Nhiều năm xảy ra thiên tai lớn, gây thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã. Chỉ riêng năm 2013 đã xảy ra một trận lũ quét gây sạt lở đất sập hoàn toàn 01 nhà dân ở thôn Cháy, 3 cầu qua suối bị trôi; 30m đường bị sạt lở, 1,3 km nương xây bị hư hỏng nặng và bị vùi lấp; trong đó: có 16,26 ha lúa bị vùi lấp hoàn toàn; ngoài ra một số diện tích rau màu bị thiệt hại; một số ao cá bị nước tràn qua; một số gia súc gia cầm bị chết, bị trôi.

Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phức tạp, số lần lũ, lũ quét tăng, mạnh hơn, kéo dài hơn, đặc biệt sạt lở đất 10 năm trở lại đây gia tăng đáng kể.

- Gió, lốc, mưa đá, sét có thể xảy ra trên diện rộng toàn địa bàn xã.
- Vùng lũ quét dọc theo hai bờ suối 14/14 thôn.
- Vùng có nguy cơ sạt lở đất: 14/14 thôn.

2. Phân tích rủi ro- Lựa chọn giải pháp

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, ngập lụt, rét hại, sét.

Hiện tượng lũ quét thường xảy ra vào đêm với tốc độ nhanh, cường độ mạnh hơn và thời gian kéo dài, số lần mưa to tăng dần, lũ quét xảy ra thất thường và gây thiệt hại về diện tích lúa, hoa màu ở ven các suối, vùng thấp, do nước lũ về nhanh ao nuôi cá một số ở ven suối bờ bao thấp dễ vỡ, tràn, thiệt hại về tài sản.

Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua có xu hướng ngày càng nghiêm trọng cả số lần và quy mô. Mười năm trở lại đây lại càng nghiêm trọng hơn. Với tập quán người dân chỉ thích sống ven sườn đồi, chân đồi, đào chân đồi làm nhà ở, rừng đầu nguồn bị tàn phá làm cho lũ về rất nhanh và nhiều đồi đã có vết nứt, có chỗ kéo dài nên nguy cơ sạt lở đất càng nghiêm trọng hơn. Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như thôn 3, thôn 6, thôn Cháy, thôn 1 (16 hộ).

Hạn hán thường xảy ra từ tháng 01 đến tháng 4, thời gian kéo dài và nghiêm trọng hơn trước làm thiếu nước sản xuất gây giảm, mất năng suất lúa và hoa màu đặc biệt là ở vùng cao thiếu hệ thống thủy lợi, thiếu nước sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Ngập lụt với tần suất ngày càng tăng, thời gian ngập kéo dài, tốc độ lên nhanh làm nhà bị hư hỏng, đồ sập; gia súc gia cầm bị chết; lúa và hoa màu bị giảm năng suất hoặc mất trắng ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân sinh trong xã.

Rét hại thất thường, nhiều đợt liên tiếp, mỗi đợt cách nhau từ 3-6 ngày gây ảnh hưởng sức khỏe con người, làm phát sinh một số bệnh về đường hô hấp, dịch bệnh...đồng thời cũng ảnh hưởng tới năng suất lúa, hoa màu, gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh.

Sét tuy xảy ra ít nhưng do hiểu biết của người dân trong xã về sét còn hạn chế nên vẫn còn có người chết và bị thương do sét đánh, đường điện, các thiết bị điện bị hư hỏng, gia súc chết.

3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng - mối quan tâm của người dân

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên người dân trong xã đã xác định 11 vấn đề cấp thiết của cộng đồng đó là:

- Bổ sung phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.
- Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh mới.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động.
- Di dời các hộ dân ở nơi có nguy cơ cao đến nơi ở mới an toàn.
- Thành lập đội/tổ thu gom rác thải.
- Tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận các nguồn vốn đầu tư.
- Hỗ trợ người dân đào hố rác và thực hiện phân loại rác tại chỗ, xây dựng hầm biogas.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, xử lý các tổ chức/cá nhân vi phạm về VSMT.
- Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp.
- Tiếp tục đầu tư, tu sửa, làm mới hệ thống kênh mương 14/14 thôn.

Trong đó người dân đã lựa chọn, xếp hạng ưu tiên 3 vấn đề quan tâm:

Vấn đề 1. Nhận thức của người dân còn hạn chế.

Vấn đề 2. Thiệt hại về lúa, hoa màu.

Vấn đề 3. Thiệt hại về gia súc, gia cầm.

Ba vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên về vấn đề 1 (78,5%), vấn đề 2 (71,4%) vấn đề 3 (64,3%).

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

Từ phân tích rủi ro trên, xác định được:

- Nhóm các yếu tố dễ bị tổn thương chủ yếu là người, nhà, lúa, ngô, hoa màu, đường sá, môi trường.

- Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương ở địa phương chủ yếu là người già, trẻ em, người tàn tật, phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

- Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, thói quen canh tác và nhận thức của người dân.

Dưới đây là các tình trạng dễ bị tổn thương cụ thể:

a. Lĩnh vực an toàn cộng đồng

*** Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:**

- Còn một số hộ chưa thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.
- Người dân chưa chuẩn bị tốt cho công tác phòng chống thiên tai.
- Lực lượng cứu hộ thiếu kỹ năng.
- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa thường xuyên.
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Hiểu biết về sạt lở đất của người dân hạn chế.
- Số hộ tham gia bảo hiểm y tế trên 70%.

*** Vật chất**

- Có 229 nhà tranh tre, nhiều hộ chưa chằng chống nhà cửa.
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Có hộ ở nơi nguy cơ cao do sạt lở đất và lũ quét, ngập lụt.
- Một số trường học đã xuống cấp.
- Đường giao thông sát với ven suối, ta luy dương độ dốc tương đối lớn.

+ Tổ chức/Xã hội

- Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (573 người).
- Tổ chức thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt.
- Số hộ có lương thực dự trữ vào mùa bão, lũ còn ít.
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.
- Hầu hết các thôn khó liên lạc với nhau khi có lũ lụt, nhiều thôn thường bị cô lập khi lũ về.

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2007 đến 2013, tình hình xu hướng nước dâng trong mùa lũ, lốc xoáy kèm theo mưa lớn trong thời gian giao mùa, rét hại kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có tiềm ẩn tình trạng dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao không có, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên lũ đã tràn sâu vào khu vực nội đồng, ảnh hưởng trầm trọng đến các cánh đồng khu vực vùng trũng, dọc theo ven sông, suối, ý thức người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư từ nhà nước.

b. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

+ Vật chất/vật lý

- Diện tích lúa màu hầu hết đều ven các suối, vùng thấp; các ao nuôi cá đều ven suối, bờ bao thấp, yếu nên dễ bị tràn, vỡ khi có lũ.
- Có 01 hộ của thôn 3 có nguy cơ lũ quét.
- Diện tích bị vùi lấp do trận lũ năm 2013 gây ra chưa được phục hồi triệt để, lúa phát triển kém.
- Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 6, thôn Cháy (16 hộ).
- Diện tích lúa thường bị hạn vì ở vùng đất cao và thiếu hệ thống thủy lợi. Năm 2009 hạn hán kéo dài như ở thôn Đặng không có nước tưới.
- Thuốc bảo vệ thực vật nhiều loại chất lượng còn kém.
- Thiếu dự trữ giống.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Các trường xây dựng đã lâu năm nên đang xuống cấp; Trường tiểu học còn 8 phòng cấp 4 xuống cấp nghiêm trọng.
- Vụ Đông Xuân trùng mùa rét.
- Che đậy không đúng kỹ thuật cho mạ.
- Chuồng trại chưa được che chắn cẩn thận vào mùa rét, thiếu dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kiến thức về chăm sóc gia súc vào mùa rét và một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ Tổ chức /xã hội

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên.
- Quy hoạch mùa vụ chưa hợp lý.
- Vụ mùa trùng mùa mưa, lũ.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.

- Thời điểm xuống giống và cấy trùng với thời điểm rét hại.

+ **Thái độ động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng**

- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Người dân không dự trữ giống.
- Che đậy không đúng kỹ thuật cho mạ.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc khi rét hại.

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất do hiện tượng thối nồm, thối rữa, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh môi trường

+ **Vật chất, vật lý:**

- Nước sinh hoạt của dân chủ yếu là giếng đào, nước tự chảy nên vào mùa lũ nước bị ô nhiễm.

- Số hộ chưa được sử dụng nước sạch là 551 hộ.
- Một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ **Tổ chức/xã hội**

- Trạm y tế còn thiếu phương tiện, dụng cụ sơ cấp cứu.
- Chưa có đội thu gom rác và nơi đổ rác tập trung.
- Số hộ chưa có nhà vệ sinh tự hoại còn nhiều.

+ **Thái độ/động cơ, kỹ năng, kinh nghiệm**

- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.
- Vẫn còn các hộ chưa có dụng cụ dự trữ nước, chưa có giếng đào, chưa được cấp nước từ trạm công cộng.

- Người dân không dự trữ nước mặc dù có phương tiện tại chỗ.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm.
- Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường.

+ *Nước sạch:* Trong mùa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã chưa có hệ thống cấp nước tập trung. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

+ *Môi trường:* Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết... Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với

sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như: trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn cùng những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Những năng lực cụ thể:

a. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

+ *Vật chất*

- Đất nông nghiệp 5.442,42 ha
- Đất trồng lúa nước 159,43 ha
- Đất trồng cây lâu năm 214,07 ha
- Đất trồng cây hàng năm 158,39 ha
- Đất thủy sản 6,7 ha
- Đất lâm nghiệp 4.904,36 ha
- Có trên 54,6% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa.
- Có thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định, đặc biệt là mía, sắn.
- Người lao động đã được vay vốn của ngân hàng.
- Có kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.
- Xã đang còn nghèo để xây dựng nông thôn mới còn khó khăn.

+ *Tổ chức xã hội*

- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai.
- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có đủ các tổ chức đoàn thể và hoạt động mạnh.
- Có tỷ lệ nữ tham gia cao.
- Hợp tác xã kinh doanh hoạt động hiệu quả.
- Nhiều người có kinh nghiệm dự báo và phòng chống thiên tai.
- Đã quy hoạch lại vùng sản xuất: vùng trồng lúa thường bị hạn chuyển sang trồng ngô, mía.
- Đã sử dụng nhiều loại lúa ngắn ngày thay cho lúa dài ngày.

- Thường xuyên nạo vét kênh mương.
- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả.
- + *Kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ, động cơ*
- Chủ động thu hoạch lúa, hoa màu, thủy sản khi có cảnh báo bão, lũ.
- Nhiều người có kinh nghiệm dự báo và phòng chống thiên tai.
- Có tinh thần đoàn kết và tương trợ lẫn nhau trong sản xuất.
- 72% lao động chính đều có việc làm.
- Đã được tham gia tập huấn về quy trình thâm canh lúa 2 vụ, công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, gia cầm...

b. Lĩnh vực an toàn cộng đồng

- + *Vật chất*
- 97 % hộ có tivi hoặc đài radio và thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo.
- Có 4 áo phao, 11 ô tô của hộ dân.
- Trên 90% số hộ có xe máy.
- Trạm y tế xã xây cấp 4.
- Đã chuẩn bị đủ số thuốc phòng chống thiên tai.
- Có 02 trường: Mầm non được xây dựng kiên cố, trường Trung học cơ sở được xây dựng kiên cố.
- + *Tổ chức xã hội*
- Có Ban chỉ huy phòng chống thiên tai của xã gồm 24 người với tỷ lệ nữ phù hợp (6 nữ = 25%).
- 14/14 thôn đều có Tiểu ban phòng chống thiên tai của thôn, có phân công nhiệm vụ rõ ràng.
- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai. Cảnh báo kịp thời cho dân và có biện pháp cảnh giới nơi nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra.
- Chủ động sơ tán và có phương án sơ tán cụ thể.
- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có đội cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm.
- Có tổ sơ cấp cứu.
- + *Thái độ/động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng*
- Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.
- Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Chủ động sơ tán trước khi xảy ra thiên tai.

- Chấp hành nghiêm chủ trương của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai khi có thiên tai xảy ra.

c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường

+ Vật chất

- Trạm y tế xã có 06 người và đã có 01 bác sỹ, 5 y sỹ.

- 14/14 thôn có cán bộ y tế thôn.

- Đã chuẩn bị tương đối đầy đủ số thuốc phòng chống thiên tai.

- Có hệ thống nước tự chảy.

+ Tổ chức xã hội

- Có lực lượng sơ cấp cứu.

- Có phân công trách nhiệm rõ ràng.

- Trạm y tế xã đã được xây dựng kiên cố, cao tầng.

+ Thái độ, động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng:

- Có phân công trách nhiệm rõ ràng về công tác y tế, sơ cấp cứu.

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BDKH còn hạn chế. Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai mặc dù một số đã có kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là việc áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BDKH chưa được nhiều. Bên cạnh đó người dân còn chủ quan trước thiên tai, một bộ phận trong cộng đồng ý thức trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

- củng cố kiện toàn BCH PCTT- TKCN, thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm, tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bị sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng: tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn, các hộ dễ bị tổn thương kiến thức về thiên tai; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, luật PCTT, đề án 1002, kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn, bảo vệ môi trường.

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn, nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.

- Di dời được các hộ vùng sạt lở đất và lũ quét (nguy cơ đặc biệt) đến nơi ở mới an toàn.

- Tăng cường công tác cảnh báo: cấm biển cảnh báo ở các địa điểm nguy cơ cao: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với

các dòng suối; Các khu vực có nguy cơ sạt lở đất.

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

- a) Xây dựng phương án bảo vệ các kè, đập tràn.
- b) Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.
- c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.
- d) Công tác thông tin liên lạc:
 - + Lập danh sách các số điện thoại liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.
 - + Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
 - + Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm Bốn tại chỗ).
 - + Tổ chức trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

** Đối với lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất:*

Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- a) Kiểm tra, đôn đốc việc chằng chống nhà cửa nơi công cộng và các hộ gia đình.
- b) Chủ động thực hiện sơ tán tài sản vật nuôi đến nơi an toàn.
- c) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.
- g) Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.
- h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.
- i) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

** Đối với hạn hán:*

- a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

b) Dự trữ nước sinh hoạt vào mùa mưa lũ.

c) Nạo vét kênh mương, tu sửa kênh mương.

* *Đối với rét hại:*

- Triển khai chống rét.

- Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.

- Làm thêm chuồng trại.

- Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.

- Chủ động chuẩn bị được nguồn thức ăn phục vụ cho vụ đông.

- Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

a) Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

b) Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

c) Xác định đối tượng cần được cứu trợ;

đ) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

d) Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu;

e) Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ và báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

g) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP

STT (1)	Giải pháp đề xuất (2)	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (3)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi (4)	Đơn vị/người thực hiện (5)	Thời gian dự kiến (6)	Kinh phí (7)	Nguồn lực và vật chất		
							Cộng đồng (8)	Nhà nước (9)	Khác (10)
1	Tập huấn, nâng cao kỹ năng, kiến thức về QLRRTT, kỹ thuật chăm sóc, chăn nuôi gia súc gia cầm	Mở lớp tập huấn cho cán bộ xã, thôn về công tác trồng trọt, chăn nuôi	Nhà văn hóa UBND xã và 14 thôn bản, đối tượng dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, cán bộ xã, thôn	Cấp tỉnh, huyện, BCH PCTT xã, cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y, các hộ dân bị ảnh hưởng cần dựng bạt, lều tạm	ngắn hạn	280 triệu	x	x	
2	Đầu tư trang thiết bị thông tin tuyên truyền (loa phát thanh, truyền thanh của xã/thôn, cột phát sóng điện thoại di động)	Đề nghị đầu tư trang thiết bị thông tin truyền thông (loa phóng thanh cho xã và 14/14 thôn). Xây dựng cột phát sóng điện thoại	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa 14 thôn bản	Phòng văn hóa thông tin và truyền thông, Cán bộ xã, thôn	Ngắn hạn	150 tr		x	

3	Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục	Tập huấn cho cán bộ xã và 14/14 thôn, tăng cường tuyên truyền đến người dân	Trụ sở UBND xã, thôn. Cán bộ xã, thôn, người dân	UBND xã, Ban chỉ đạo Phòng chống thiên tai xã, thôn.	ngắn hạn	150 tr		x	
---	---	---	--	--	----------	--------	--	---	--

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

- a. Kiện toàn BCH PCLB-TKCN của xã với tổng số 24 đồng chí, trong đó có 14 trưởng thôn, còn lại là các ngành, tổ chức, đoàn thể xã hội.
- b. Phân công các thành viên phụ trách các khu vực theo địa bàn thực tế của địa phương.

Thôn theo dõi	Cán bộ theo dõi	Chức vụ	Điện thoại
Thôn 1	Triệu Hồng Chân	Chủ tịch Hội CCB	01278428370
	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng thôn	
Thôn 2	Sâm Văn Nghi	CB thủ quỹ văn phòng	01293094813
	Nguyễn Ngọc Hải	Trưởng thôn	01242116466
Thôn 3	Bàn Hồng Ánh	Cb tư pháp	0978922439
	Lâm Thị Vang	Trưởng thôn	01243928757
Thôn 4	Nông Thị Thanh Chúc	CB Văn Hoá	0944100366
	Hứa Văn Ca	Trưởng thôn	0915531281
Thôn 5	Triệu Hồng Dự	CB Địa Chính	0912722981
	Triệu Văn Phương	Trưởng Thôn	01246029378
Thôn 6	Lý Minh Hiều	Trưởng CA xã	0949206007
	Trương Văn Dũng	Trưởng Thôn	0916883221
Thôn 7	Lê Thành Tuyên	CB Địa Chính	0978001668
	La Duy Tuyết	Trưởng Thôn	01278431233
Thôn 8	Hà Văn Học	Chủ tịch	0949852485
	Nguyễn Văn Hiền	Trưởng Thôn	01674941421
Thôn 9	Hồ Ngọc Quang	CB Văn Hoá	0949152645
	Nguyễn Thành Chung	Trưởng Thôn	01676735662
Thôn 10	Nguyễn Văn Thuát	Trưởng BCH Quân sự	0982992689
	Hà Thị Diên	Trưởng thôn	01647728641
Thôn 11	Nguyễn Thị Hào	CB Kế toán	0977824987
	Bùi Trung Kiên	Trưởng thôn	0988996748
Thôn Đặng	Hồ Ngọc Tích	Phó chủ tịch	0977043813
	Trương Văn Yên	Trưởng thôn	01655475404
Thôn Cháy	Lý Thị Thanh Liên	CB Địa chính	0976844454
	Triệu Ngọc Tuấn	Trưởng thôn	01295381016
Thôn Khâu Lầu	Nguyễn Thanh Thủy	CB Văn phòng	0985058255
	Triệu Văn Xuân	Trưởng thôn	0985635202

- Bru điện: Chuẩn bị tốt công tác thông tin kịp thời.

- Trạm xá: Chuẩn bị các phương tiện của ngành quy định đảm bảo ứng phó, cấp cứu trực 24/24 giờ.

- Tài chính xã: Bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo cơ sở vật chất kịp thời.

- Trường học: 03 trường trên địa bàn xã chủ động kiểm tra các trang thiết bị và nhà cửa của các điểm trường để có thông báo kịp thời về BCH PCTT của xã và huyện.

- Các trưởng thôn của từng thôn bản phụ trách trực tiếp thôn mình quản lý, nắm chắc khu vực thôn, các hộ gia đình khi có sự cố xảy ra, chỉ đạo huy động lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư tại chỗ. Báo cáo nhanh BCH xã, huyện kịp thời.

- Phân công trực 24/24h khi có chỉ thị của cấp trên gửi xuống về phòng chống thiên tai.

- Giao cho Ban chỉ huy quân sự xã, chuẩn bị 20 quân số tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khi mưa bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại người và tài sản của nhân dân, phải huy động được ngay để ứng phó kịp thời.

- Ban công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất khi có mưa bão trên địa bàn làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.

- Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu tràn trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân. Đảm bảo giao thông thông suốt.

- Lực lượng công an và dân quân phối kết hợp tuần tra bảo vệ ANTT và TTATXH trên địa bàn trong thời gian mưa bão. Bố trí lực lượng quân số đủ đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

- Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCBL - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

- Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCBL - TKCN huyện Yên Sơn kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

2. Công tác đảm bảo:

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn bản báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCBL - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: 01233.880.096

- Phòng Bí thư Đảng ủy xã: 0984.569.594

- Phòng Chủ tịch UBND xã: 0949.852.485

- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: 0977.043.813

- Phòng Công an xã: 0949.206.007

- BCH xã đội: 0982.992.689

b. Đảm bảo cơ động:

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có cuộc hoặc xeng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

Trong những ngày mưa bão (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

3- Giám sát đánh giá:

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện kế hoạch này:

Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông, bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công theo QĐ (Có QĐ kèm theo);

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT;

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH - PCTT của xã.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Trên đây là kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2014 của UBND xã Tân Tiến. Các ban, các thôn, các tổ chức, đơn vị có liên quan, các đơn vị trú chân trên địa bàn căn cứ kế hoạch thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ huy PCTT huyện;
- Cán ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**